TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN TRẦN VĂN THỜI** **TỈNH CÀ MAU**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 284/2019/HNGĐ-ST
Ngày 06-11-2019
V/v tranh chấp ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TRẦN VĂN THỜI, TỈNH CÀ MAU

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*:**

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Quốc Kiên.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Huỳnh Văn Năm.

Ông Nguyễn Việt Thắng.

- ***Thư ký phiên tòa***: Ông Ngô Văn Bổng – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Trần Văn Thời.

Ngày 06 tháng 11 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Trần Văn Thời xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 447/2019/TLST - HNGĐ ngày 04 tháng 7 năm 2019 về "tranh chấp ly hôn", theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 329/2019/QĐXXST – HNGĐ ngày 30 tháng 9 năm 2019 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Chị Trần Thị T, sinh năm 1993 (vắng mặt).

Địa chỉ: Khóm A, phường LT, thị xã GR, tỉnh Bạc Liêu.

- *Bị đơn*: Anh Mạc Thanh P, sinh năm 1991 (vắng mặt).

Địa chỉ: Ấp CA, xã KH, huyện TVT, tỉnh Cà Mau.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Tại đơn khởi kiện ngày 03/7/2019 và đơn xin vắng không tham gia phiên tòa ngày 03/7/2019 nguyên đơn chị Trần Thị T trình bày: Chị và anh Mạc Thanh P tự nguyện kết hôn năm 2012 và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã KH, huyện TVT. Thời gian đầu chung sống hạnh phúc và có 01 con chung tên Mạc Thanh N, sinh năm 2012, tuy nhiên hiện nay giữa chị với anh P nhiều lần xung đột, mâu thuẫn, cự cãi không thể hòa giải được, tình cảm không còn, hôn nhân mâu thuẫn ngày càng trầm trọng, cuộc sống không hạnh phúc nên đã ly thân hơn

05 năm nay. Vì vậy, chị yêu cầu được ly hôn với anh P. Đối với con chung hiện do anh P nuôi dưỡng, chị yêu cầu tiếp tục giao con cho anh P nuôi, cấp dưỡng nuôi con không đặt ra.

Về tài sản chung tự thỏa thuận phân chia và nợ chung không có.

- Bị đơn anh Mạc Thanh P đã được Tòa án triệu tập hợp lệ tham gia hòa giải, tham gia phiên tòa hợp lệ nhưng vẫn vắng mặt không có lý do và không có ý kiến, yêu cầu gì đối với nội dung chị T khởi kiện.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thủ tục tố tụng: Anh P đã được Tòa án triệu tập tham gia phiên tòa hợp lệ lần thứ hai nhưng vắng mặt không có lý do; chị T vắng mặt có văn bản yêu cầu xét xử vắng mặt. Căn cứ Điều 207 và khoản 1, 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, vụ án không tiến hành hòa giải được và Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt anh chị là đúng quy định.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị T và anh P tự nguyện kết hôn và có đăng ký kết hôn tại UBND xã KH, huyện TVT, tỉnh Cà Mau vào ngày 02/12/2013 nên là hôn nhân hợp pháp. Trong quá trình chung sống, chị T cho rằng giữa chị và anh P phát sinh mâu thuẫn cự cãi, tình cảm không còn, sống không hạnh phúc và ly thân 05 năm nay không hàn gắn chung sống lại được. Quá trình giải quyết vụ án, anh P đã biết chị T kiện xin ly hôn nhưng không có ý kiến hay phản bác nội dung khởi kiện của nguyên đơn. Điều này chứng tỏ anh P không muốn hàn gắn tình cảm vợ chồng và chấp nhận các yêu cầu khởi kiện của chị T đặt ra. Hội đồng xét xử xét thấy, quan hệ hôn nhân được xây dựng trên tình nghĩa vợ chồng, vợ chồng có nghĩa vụ yêu thương, chung thủy, tôn trọng, quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ nhau; cùng nhau chia sẻ, thực hiện các công việc trong gia đình và chung sống với nhau. Chị T và anh P không chung sống với nhau, cả hai đều không thực hiện nghĩa vụ của vợ chồng. Từ các căn cứ trên, xét thấy tình trạng mâu thuẫn giữa chị T và anh P là trầm trọng, đời sống chung không thể kèo dài, mục đích hôn nhân không còn đạt được, nên cần chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị T là đúng quy định pháp luật.

[3] Về con chung: Quá trình chung sống anh chị có 01 con chung tên Mạc Thanh N, sinh ngày 11/6/2012 hiện do anh P nuôi dưỡng. Mặc dù Tòa án không làm việc và lấy ý kiến nguyện vọng của cháu N muốn sống với cha hay mẹ, nhưng chị T yêu cầu tiếp tục giao cháu N cho anh P nuôi dưỡng, anh P đang nuôi dưỡng cháu N và không có ý kiến phản bác nên được xem như chấp nhận yêu cầu của chị T đặt ra. Do đó, Hội đồng xét xử cần giao cháu N cho anh P tiếp tục nuôi dưỡng là có căn cứ. Vấn đề cấp dưỡng nuôi con anh P không đặt ra yêu cầu nên không xem xét, giải quyết,

[4] Về tài sản chung và nợ chung chị T và anh P không yêu cầu Tòa án xem xét. Do đó, Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

[5] Án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm chị T phải chịu theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 4 Điều 147; Điều 207; khoản 1, 3 Điều 228 và khoản 1 Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự. Khoản 1 Điều 56; Điều 81; khoản 1, 2 Điều 82; Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình. Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án.

1. Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện xin ly hôn của chị T. Cho chị Trần Thị T được ly hôn với anh Mạc Thanh P.

2. Về con chung: Giao cháu Mạc Thanh N, sinh ngày 11/6/2012 cho anh P tiếp tục trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục đến khi con đủ 18 tuổi. Chị T có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Cấp dưỡng nuôi con anh P không yêu cầu nên không xem xét, giải quyết.

3 Án phí hôn nhân gia đình chị T phải chịu 300.000 đồng, chị đã dự nộp 300.000 đồng tại biên lai số 0003380 ngày 03/7/2019 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Trần Văn Thời nay được chuyển thu, chị T đã nộp đủ án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm.

4. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

5. Đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc được tống đạt hợp lệ./.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Cà Mau;
- VKSND huyện Trần Văn Thời;
- CCTHADS huyện Trần Văn Thời;
- UBND xã KH (Nơi ĐKKH);
- Đương sự;
- Lưu VT, hồ sơ vụ án.

T/M:HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)

Trần Quốc Kiên